

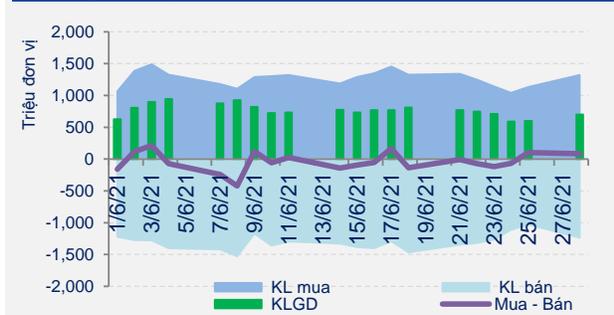
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 28/6/2021

| Thông kê thị trường | HOSE | HNX |
|---------------------|---------------|-------------|
| Index | 1,405.81 | 323.10 |
| % Thay đổi | ↑ 1.13% | ↑ 1.53% |
| KLGD (CP) | 699,512,167 | 130,498,828 |
| GTGD (tỷ đồng) | 23,192.24 | 3,065.77 |
| Tổng cung (CP) | 1,236,929,800 | 229,934,100 |
| Tổng cầu (CP) | 1,320,701,600 | 177,780,200 |

| Giao dịch NĐTNN | HOSE | HNX |
|-------------------|------------|-----------|
| KL bán (CP) | 29,214,777 | 1,427,656 |
| KL mua (CP) | 24,089,600 | 1,319,950 |
| GTmua (tỷ đồng) | 1,176.14 | 54.14 |
| GT bán (tỷ đồng) | 1,392.30 | 45.12 |
| GT ròng (tỷ đồng) | (216.16) | 9.02 |

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



| Ngành Cấp 1 | % thay đổi | P/E | P/B | %GTGD |
|---------------------|------------|------|-----|-------|
| Công nghệ Thông tin | ↑ 0.48% | 21.3 | 3.5 | 1.3% |
| Công nghiệp | ↑ 0.60% | 18.9 | 2.6 | 6.1% |
| Dầu khí | ↑ 0.88% | 28.6 | 2.1 | 2.7% |
| Dịch vụ Tiêu dùng | ↑ 0.54% | - | 9.3 | 1.8% |
| Dược phẩm và Y tế | ↓ -0.05% | 16.9 | 2.4 | 0.2% |
| Hàng Tiêu dùng | ↑ 0.42% | 20.0 | 4.0 | 6.5% |
| Ngân hàng | ↑ 1.71% | 13.6 | 2.8 | 34.9% |
| Nguyên vật liệu | ↑ 3.14% | 16.2 | 2.8 | 21.2% |
| Tài chính | ↑ 0.94% | 20.5 | 3.6 | 24.3% |
| Tiền ịch Cộng đồng | ↓ -0.04% | 15.6 | 2.6 | 1.0% |
| VN - Index | ↑ 1.13% | 18.9 | 3.4 | |
| HNX - Index | ↑ 1.53% | 17.7 | 3.6 | |

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm khá tốt trong phiên đầu tuần với thanh khoản được cải thiện. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 15,69 điểm (+1,13%) lên 1.405,81 điểm; HNX-Index tăng 4,88 điểm (+1,53%) lên 323,1 điểm. Khối lượng khớp lệnh trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 783 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh đạt 24.531 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 447 mã tăng, 103 mã tham chiếu, 279 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên giúp các chỉ số kết phiên ở gần mức cao nhất. Nhiều mã Large Cap có tác động rất tích cực đến VN-Index. Trong đó, VHM (+3%), HPG (+3,4%), TCB (+3,9%), BID (+3%)... là những mã dẫn đầu nhóm cổ phiếu có đóng góp tăng. Tiếp theo sau là các mã GVR (+3,9%), MSN (+2,3%), MBB (+2,4%), MSB (+6,9%), CTG (+1,1%), TPB (+4,9%)... Các mã ngân hàng chiếm đa số trong nhóm này. Sắc xanh áp đảo trong rổ VN30 với 21 mã tăng, 5 mã giảm và 4 mã đứng giá. TPB (+4,9%) dẫn đầu nhóm này khi tăng gần 5%. TCB (+3,9%), HPG (+3,4%), BID (+3%), VHM (+3%) cùng tăng từ 3% trở lên. BVH (+2,9%), SBT (+2,9%), MBB (+2,4%), STB (+2,4%), MSN (+2,3%), HDB (+2%) là những mã tăng trên 2%. Ở chiều ngược lại, VIC (-0,7%), VNM (-0,6%), PDR (-0,4%), VPB (-0,3%), VJC (-0,3%) là những mã giảm. Tuy nhiên, mức giảm của các mã này không lớn.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tăng điểm khá tốt trong phiên giao dịch đầu tuần với thanh khoản được cải thiện nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên là chưa thực sự mạnh, vẫn có sự thận trọng nhất định từ nhà đầu tư đối với thị trường. Trên góc nhìn phân tích kỹ thuật, VN-Index đang tiến dần tới mốc kháng cự mạnh quanh ngưỡng 1.420 điểm do vậy các giao dịch ngắn hạn mua đuổi ở vùng giá cao hiện tại không được khuyến khích. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 29/6, thị trường có thể sẽ rung lắc tại vùng giá hiện tại. Nhà đầu tư đã chốt lời danh mục cổ phiếu trong tuần trước nên hạn chế mua đuổi ở vùng giá hiện tại và chờ đợi những nhịp điều chỉnh sâu hơn để tham gia trở lại. Nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu lớn cũng nên hạn chế mua thêm mà nên tận dụng những nhịp tăng điểm trong tuần này để chốt lời dần các cổ phiếu đã đạt kỳ vọng.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

28/6/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay với lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 1.406,02 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 15,69 điểm (+1,13%) lên 1.405,81 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM tăng 3.400 đồng, HPG tăng 1.700 đồng, TCB tăng 2.000 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC giảm 800 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu được duy trì từ đầu phiên cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 323,3 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 4,88 điểm (+1,53%) lên 323,1 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 900 đồng, THD tăng 3.200 đồng, BAB tăng 700 đồng. Ở chiều ngược lại, DL1 giảm 1.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 216,16 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 5,1 triệu cổ phiếu. VPB là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 354,5 tỷ đồng tương ứng với 5,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 219,7 tỷ đồng tương ứng với 4,3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VHM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 135,4 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 9,11 tỷ đồng. VND là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 21,9 tỷ đồng tương ứng với 478 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là THD với 1 tỷ đồng tương ứng với 5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PAN là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 8,2 tỷ đồng tương ứng với 290 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm khá mạnh trong phiên đầu tuần với khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên là không thực sự mạnh.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là kịch bản sóng Elliott đã lập ra trước đó với sóng tăng 5 với độ dài theo lý thuyết trong kịch bản tiêu chuẩn bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì target của sóng tăng 5 là quanh ngưỡng 1.250 điểm đã đạt được trong phiên 12/4/2021.

Trong kịch bản tích cực hơn, sóng tăng 5 có thể nổi dài lên với target quanh ngưỡng 1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Và điều này cũng đã đạt được trong phiên 31/5.

Tuy nhiên, sóng tăng 5 khó có khả năng mạnh hơn sóng tăng 3 (từ 780 điểm lên 1.200 điểm) nên có thể coi ngưỡng 1.420 điểm sẽ là kháng cự mạnh trong đợt này.

Việc VN-Index tăng mạnh trong phiên đầu tuần với thanh khoản vẫn ở mức thấp so với trung bình 20 phiên và chỉ số hiện đang ở khá gần ngưỡng kháng cự nhưng đường hỗ trợ ngắn hạn quanh 1.365 điểm (MA20) vẫn được giữ vững thì xu hướng thị trường tiếp tục được đánh giá ở mức trung tính.

Do đó, trong phiên giao dịch tiếp theo 29/6, thị trường có thể sẽ rung lắc tại vùng giá hiện tại.

Ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật gần nhất quanh 1.365 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.305 điểm (MA50).



TIN TRONG NƯỚC

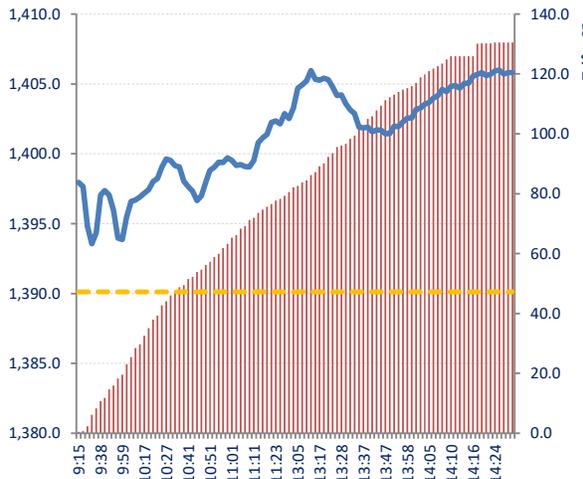
| | |
|--------------------------------------|---|
| Giá vàng trong nước tăng | Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 56,5 - 57 triệu đồng/lượng, tăng 50.000 đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với sáng nay. |
| Tỷ giá trung tâm giảm 10 đồng | Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 28/6 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.169 VND/USD. |

TIN QUỐC TẾ

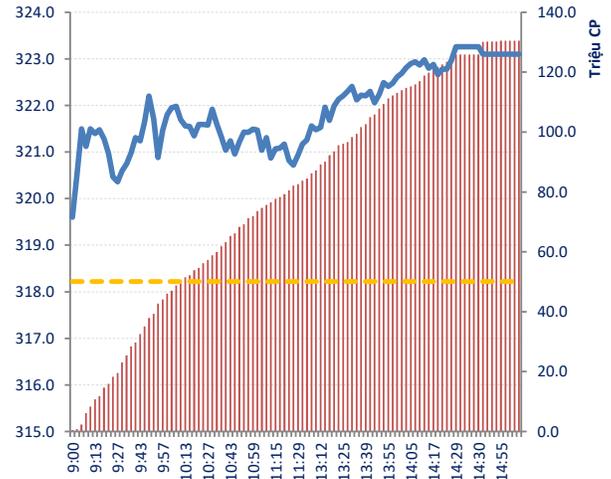
| | |
|--|---|
| Giá vàng thế giới giảm | Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 1,2 USD/ounce tương ứng với 0,07% xuống 1.776,6 USD/ounce. |
| Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm | Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,081 điểm tương ứng 0,09% xuống 91,763 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1940 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3917 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 110,72 JPY. |
| Giá dầu thế giới tăng | Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,08 USD/thùng tương ứng với 0,11% lên 74,13 USD/thùng. |
| Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều | Kết thúc phiên giao dịch ngày 25/6, Dow Jones tăng 237,02 điểm tương đương 0,69% lên 34.433,84 điểm. Nasdaq giảm 9,32 điểm tương đương 0,06% xuống 14.360,39 điểm. Nasdaq Composite tăng 14,21 điểm tương đương 0,33% lên 4.280,7 điểm. |

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



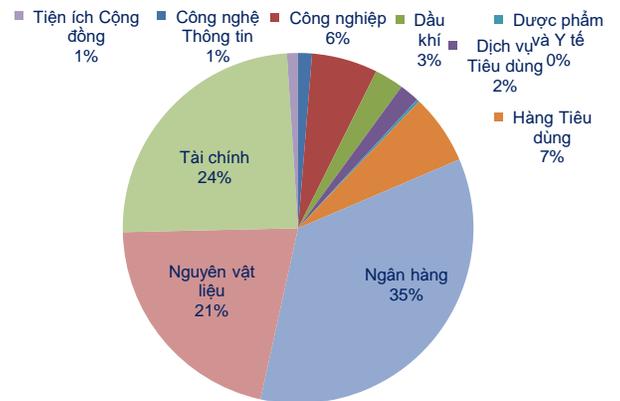
KLGD và HNX-Index trong phiên



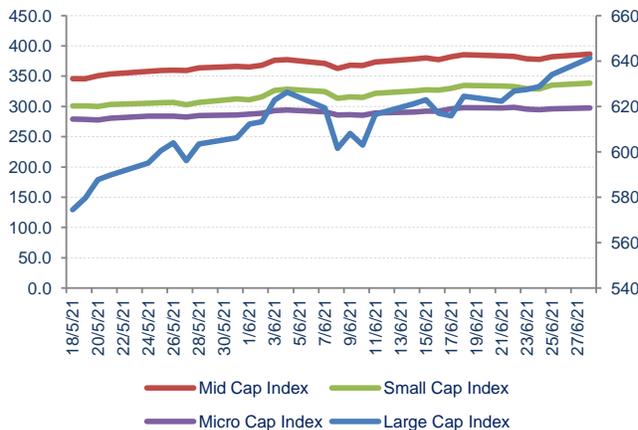
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



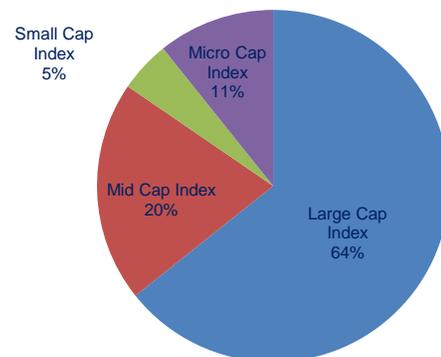
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|----------|-------------|-------|-------------|
| 1 | VHM | 1,190,993 | VPB | 5,213,300 |
| 2 | FUEVFVND | 994,100 | HPG | 4,268,600 |
| 3 | VCB | 938,600 | MSB | 1,500,500 |
| 4 | DXG | 833,100 | MBB | 514,700 |
| 5 | AAA | 664,600 | DPM | 450,200 |

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1 | VND | 478,240 | PAN | 290,000 |
| 2 | CEO | 25,000 | PCG | 88,600 |
| 3 | HMH | 15,300 | DXP | 48,300 |
| 4 | PVI | 14,600 | PPS | 41,200 |
| 5 | TVD | 10,100 | BVS | 38,700 |

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | % | KLGD |
|-----|------------|----------|----------|------------|
| HPG | 50.70 | 52.40 | ↑ 3.35% | 41,900,700 |
| TCB | 51.60 | 53.60 | ↑ 3.88% | 29,084,100 |
| MSB | 28.35 | 30.30 | ↑ 6.88% | 26,626,300 |
| FLC | 13.95 | 13.70 | ↓ -1.79% | 23,332,000 |
| STB | 29.50 | 30.20 | ↑ 2.37% | 22,568,300 |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | % | KLGD |
|-----|------------|----------|---------|------------|
| SHB | 27.10 | 28.00 | ↑ 3.32% | 35,044,137 |
| KLF | 5.20 | 5.30 | ↑ 1.92% | 10,212,065 |
| PVS | 30.30 | 30.50 | ↑ 0.66% | 10,126,979 |
| NVB | 19.00 | 19.30 | ↑ 1.58% | 6,522,484 |
| VND | 45.00 | 45.50 | ↑ 1.11% | 6,238,496 |

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|------|---------|
| PLP | 10.00 | 10.70 | 0.70 | ↑ 7.00% |
| TTF | 7.72 | 8.26 | 0.54 | ↑ 6.99% |
| VNE | 7.73 | 8.27 | 0.54 | ↑ 6.99% |
| TGG | 7.90 | 8.45 | 0.55 | ↑ 6.96% |
| PSH | 26.60 | 28.45 | 1.85 | ↑ 6.95% |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|------|---------|
| SGC | 57.20 | 62.90 | 5.70 | ↑ 9.97% |
| HHC | 83.40 | 91.70 | 8.30 | ↑ 9.95% |
| HTP | 23.20 | 25.50 | 2.30 | ↑ 9.91% |
| TDN | 9.10 | 10.00 | 0.90 | ↑ 9.89% |
| THS | 19.30 | 21.20 | 1.90 | ↑ 9.84% |

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|-------|----------|
| LGL | 6.80 | 6.33 | -0.47 | ↓ -6.91% |
| PTC | 12.00 | 11.20 | -0.80 | ↓ -6.67% |
| COM | 45.45 | 42.85 | -2.60 | ↓ -5.72% |
| EVG | 12.40 | 11.75 | -0.65 | ↓ -5.24% |
| L10 | 17.90 | 17.00 | -0.90 | ↓ -5.03% |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|-------|-----------|
| PEN | 8.00 | 7.20 | -0.80 | ↓ -10.00% |
| DL1 | 10.10 | 9.10 | -1.00 | ↓ -9.90% |
| SIC | 21.60 | 19.50 | -2.10 | ↓ -9.72% |
| PCG | 10.50 | 9.50 | -1.00 | ↓ -9.52% |
| VE8 | 8.90 | 8.10 | -0.80 | ↓ -8.99% |

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------------|---------|-------|------|-----|
| HPG | 41,900,700 | 31.1% | 4,054 | 12.9 | 3.5 |
| TCB | 29,084,100 | 3250.0% | 4,074 | 13.2 | 2.4 |
| MSB | 26,626,300 | 16.2% | 2,334 | 13.0 | 2.0 |
| FLC | 23,332,000 | 11.2% | 1,748 | 7.8 | 1.0 |
| STB | 22,568,300 | 9.4% | 1,495 | 20.2 | 1.8 |

Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------------|-------|-------|-------|-----|
| SHB | 35,044,137 | 14.2% | 1,785 | 15.7 | 2.1 |
| KLF | 10,212,065 | -0.6% | (60) | - | 0.5 |
| PVS | 10,126,979 | 5.2% | 1,427 | 21.4 | 1.1 |
| NVB | 6,522,484 | 0.3% | 27 | 723.5 | 1.8 |
| VND | 6,238,496 | 29.7% | 5,190 | 8.8 | 2.6 |

Top Đột biến giá HOSE

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|--------|-------|-------|------|-----|
| PLP | ↑ 7.0% | 10.3% | 1,140 | 9.4 | 0.9 |
| TTF | ↑ 7.0% | 0.0% | (29) | - | - |
| VNE | ↑ 7.0% | 2.2% | 266 | 31.1 | 0.7 |
| TGG | ↑ 7.0% | -1.8% | (178) | - | 1.0 |
| PSH | ↑ 7.0% | 2.8% | 349 | 81.5 | 2.2 |

Top Đột biến giá HNX

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| SGC | ↑ 10.0% | 23.2% | 3,780 | 16.6 | 3.4 |
| HHC | ↑ 10.0% | 8.7% | 2,386 | 38.4 | 3.3 |
| HTP | ↑ 9.9% | 9.4% | 2,448 | 10.4 | 1.0 |
| TDN | ↑ 9.9% | 11.2% | 1,467 | 6.8 | 0.7 |
| THS | ↑ 9.8% | 7.5% | 1,043 | 20.3 | 1.6 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-------|-----------|-------|-------|-------|-----|
| VHM | 1,190,993 | 31.2% | 8,023 | 14.4 | 4.0 |
| UEVFN | 994,100 | N/A | N/A | N/A | N/A |
| VCB | 938,600 | 22.1% | 5,708 | 19.7 | 4.1 |
| DXG | 833,100 | 0.3% | 61 | 399.3 | 1.3 |
| AAA | 664,600 | 7.3% | 1,258 | 15.7 | 1.1 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| VND | 478,240 | 29.7% | 5,190 | 8.8 | 2.6 |
| CEO | 25,000 | -2.7% | (363) | - | 0.8 |
| HMH | 15,300 | 7.5% | 1,394 | 9.8 | 0.7 |
| PVI | 14,600 | 12.2% | 3,925 | 10.7 | 1.3 |
| TVD | 10,100 | 12.8% | 1,433 | 6.6 | 0.8 |

Top Vốn hóa HOSE

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| VCB | 417,620 | 22.1% | 5,708 | 19.7 | 4.1 |
| VIC | 394,730 | 5.2% | 1,969 | 59.3 | 2.8 |
| VHM | 379,939 | 31.2% | 8,023 | 14.4 | 4.0 |
| HPG | 234,381 | 31.1% | 4,054 | 12.9 | 3.5 |
| CTG | 202,553 | 20.8% | 4,761 | 11.4 | 2.2 |

Top Vốn hóa HNX

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|--------|------|------|
| THD | 71,120 | 51.6% | 10,779 | 18.9 | 12.5 |
| SHB | 53,915 | 14.2% | 1,785 | 15.7 | 2.1 |
| VND | 19,521 | 29.7% | 5,190 | 8.8 | 2.6 |
| BAB | 18,846 | 7.7% | 897 | 29.7 | 2.2 |
| VCS | 17,552 | 39.6% | 9,561 | 11.5 | 4.2 |

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

| Mã | Beta | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------|-------|-------|-------|-----|
| EVG | 2.61 | 2.1% | 270 | 43.5 | 0.9 |
| PVD | 2.47 | 0.4% | 134 | 171.5 | 0.7 |
| TDC | 2.31 | 14.7% | 1,873 | 10.6 | 1.5 |
| HAH | 2.21 | 13.2% | 3,431 | 8.9 | 1.0 |
| CTS | 2.20 | 18.7% | 2,444 | 9.9 | 1.7 |

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

| Mã | Beta | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------|-------|-------|---------|-----|
| SVN | 2.94 | 0.1% | 6 | 741.8 | 0.4 |
| VIG | 2.87 | -1.8% | (103) | - | 1.0 |
| WSS | 2.77 | -0.5% | (45) | - | 0.9 |
| PVL | 2.47 | 1.3% | 59 | 63.0 | 0.8 |
| KDM | 2.44 | 0.1% | 6 | 1,269.8 | 0.7 |



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
